

Lớp Lớn

Cách nay chừng ba tháng tôi tình cờ được tiếp chuyện ảo với một anh gốc người Đà Lạt. Nói “gốc người Đà Lạt” cũng không đúng hẳn bởi vì anh là người Huế – theo anh kể – từ Huế vào Đà Nẵng sống bốn năm trước khi vào Đà Lạt – cũng theo anh – ở Đà Lạt 29 năm cho đến ngày Đà Lạt lọt vào tay quân bắc phương. Chuyện hơi lòng vòng một tí: Có cô cựu học sinh Lycée Yersin tên Phan Nữ Lan cũng là dân cựu Hướng Đạo Sinh trước kia ở Đà Lạt, hiện ở Dallas. Chúng tôi thường trao đổi email với nhau trong nhóm, một hôm cô Nữ Lan post lên một tấm hình đám cưới của cô tại Đà Lạt. Tôi nhìn trong hình thấy có mặt một cô quen quen nên tôi chuyển hình cho cô này hỏi có phải người trong hình là cô hay không? Cô trả lời: đúng là cô. Thế là tôi móc nối cho hai cô này gặp nhau trên email sau hơn ba mươi năm mất liên lạc. Cô trong ảnh dự đám cưới của cô Nữ Lan không ai khác hơn là cô Ngô Thị Lý – cựu nữ sinh nữ trung học Bùi Thị Xuân – phu nhân của bạn tôi là anh Trương Nho, học cùng lớp cùng trường Trần Hưng Đạo một thời, ở Long Beach, California. Thế là hai cô (xin lỗi, gọi bằng cô cho nó trẻ trung) trao đổi email qua lại, thăm hỏi, chúc này chúc nọ và nhắc những kỷ niệm tại Đà Lạt cho đến nay cũng đã gần nửa năm.

Rồi cũng tình cờ đọc trên email hai cô này có nhắc tới một người tên là Trần Đại Bản ở miền đông nước Mỹ. Khi đọc đến tên Trần Đại Bản tôi liền nhớ ngay có một anh cũng tên Trần Đại Bản học trên tôi một lớp ở trường nam trung học Trần Hưng Đạo Đà Lạt. Niên khóa 1961 - 1962 anh học lớp đệ nhất còn tôi học lớp đệ nhị. Tôi nhớ rất rõ là gần cuối năm âm lịch năm đó nhà trường tổ chức trại tết cho học sinh và có hai đêm văn nghệ do học sinh các lớp trình diễn. Mấy anh lớp lớn có giọng hát rất hay như anh Quang Minh, anh Tôn Thất Khoát, anh Phạm Bá Phúc...Mặc dầu anh Quang Minh đã là ca sĩ (kiêm ngâm sĩ) của đài phát thanh Đà Lạt và sau có hát tại đài phát thanh Sài Gòn nhưng tôi nhớ nhất là giọng hát của anh Trần Đại Bản qua bài hát “Quán Nửa Khuya” của nhạc sĩ Tuấn Khanh có mấy câu “*Quán nửa khuya bạn, tôi chia tay nhé. Nhớ nhau chẳng là mỗi lúc đêm về. Xiết chặt tay để ghi nhớ phút phân ky, tiễn người đi...*”. Qua email tôi hỏi anh Trần Đại Bản có đúng anh Trần Đại Bản với “Quán Nửa Khuya” trong khuôn viên trường Trần Hưng Đạo 63 năm trước hay không? Anh trả lời: Đụng như rựa! (anh phát âm rặc tiếng Huế 100 phần trăm). Rồi qua điện thoại lần đầu

tiên anh và tôi kể cho nhau nghe những kỷ niệm của trường Trần Hưng Đạo, của xứ hoa Anh đào. Đà Lạt ở thế hệ tôi có các nhạc sĩ nổi tiếng như Lê Uyên Phương, Nguyễn Đức Quang... Nay biết thêm anh Trần Đại Bản vừa viết nhạc vừa làm thơ, trong đó có nhiều bài thơ nói về Đà Lạt. Điển hình có bài thơ như sau:

Giã Từ Đà Lạt.

Đà Lạt từ nay cách biệt rồi,
Lòng tôi lưu luyến quá đi thôi.
Đường xưa xóm vắng sân trường cũ,
Kỷ niệm trong tôi cả một trời.
Những chiều nắng đẹp trên đồi vắng,
Cành lá lưa thưa những đốm vàng.
Xuân Hương mặt nước hồ im tiếng,
Thủy Tạ xa mờ phủ khói sương.
Cam Ly thác đổ rền vang tiếng,
Thông reo vi vút lá vàng rơi.
Bích Câu hoa đẹp chiều thăm viếng,
Vạn Kiếp muôn đời vẫn nhớ ghi.
Mỗi mùa Xuân đến hoa đào nở,
Du khách mười phương đến ghé thăm.
Đà Lạt niềm thương và nỗi nhớ,
Người về xin gửi những vần thơ.
Tôi biết ngày đi khó trở về,
Nghìn trùng xa cách quá Người ơi!
Hẹn ước ngày mai khi trở lại,
Biết còn gặp lại cảnh, người xưa?

Anh Trần Đại Bản sáng tác nhạc khá đều tay và đã có Album mang tựa đề “Sài Gòn Của Tôi” gồm 10 ca khúc. Anh cũng là hội viên của Hội Văn Bút Miền Đông Bắc Hoa Kỳ. Tôi và anh Trần Đại Bản, qua email và lần nói chuyện đầu tiên có một số quan điểm về đời sống và xã hội giống nhau nên hy vọng chúng tôi sẽ tiếp tục liên lạc trên tinh thần đồng hương Đà Lạt và hơn hết là đồng môn từ trường Trần Hưng Đạo.



Hơn ba mươi năm tị nạn ở Mỹ. Nhiều lần tôi được tham dự các kỳ đại hội của hai trường trung học công lập Bùi Thị Xuân - Trần Hưng Đạo cũng như các cuộc họp mặt lớn nhỏ ở các nơi và theo nhận xét của tôi, trong các kỳ đại hội hoặc họp mặt thường vắng bóng các anh thuộc hàng “lớp lớn” trường Trần Hưng Đạo, nghĩa là các anh học trên tôi hai – ba hoặc bốn lớp. Nhưng cũng có ngoại lệ. Có những anh học trên tôi đến bốn lớp, thỉnh thoảng tôi vẫn gặp trong nhiều dịp như anh

Đặng Kim Quy và anh Trần Trung Lương ở San Jose. Cả hai anh đều là những người có giọng ca thuộc loại “tiền chiến” nghe rất mùi. Tôi cũng có dịp gặp các anh Phan Công Tôn, Trần Quang Thiệu. Cả hai đều là tác giả của của những tập truyện được xuất bản tại Hoa Kỳ. Đặc biệt nhất là anh Trần Ngọc Toàn cũng thuộc “lớp lớn”. Tôi và anh Toàn đều sinh hoạt Hướng Đạo tại Lâm Viên – Đà Lạt và dĩ nhiên anh là đàn anh của tôi. Khi tôi mới chỉ là một thiếu sinh thì anh đã là một “đội trưởng nhất” của thiếu đoàn Quang Trung, tôi ở thiếu đoàn Lê Lợi. Cả hai – anh và tôi đều có tham dự trại Họa Bạ Quốc Gia Việt Nam đầu tiên tại Trảng Bom Biên Hòa tháng 12 – 1959. Anh vào trường Võ Bị Đà Lạt khóa 16, sống đời lính 15 năm, từng là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến, đi tù việt cộng 9 năm, ra tù vượt biên. Trước kia anh ở vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn sau dời về Houston, Texas. Anh viết khá nhiều và đã cho xuất bản các cuốn “*Vào Nơi Gió Cát*”, “*Vết Thương Việt Nam*”, “*Chiến Tranh Và Tình Yêu*”. Hiện nay anh Toàn và tôi vẫn còn sinh hoạt Hướng Đạo và đặc biệt sinh hoạt với Gia Đình Củi Ngo là nơi quy tụ một số anh chị cựu học sinh hai trường Bùi Thị Xuân và Trần Hưng Đạo. Mặc dầu bị mổ xẻ nhiều lần nhưng cho đến nay sức khỏe của anh tương đối tốt so với những người cùng tuổi. Anh là người đã đứng ra tổ chức buổi họp mặt tất niên tại nhà riêng với Gia Đình Củi Ngo vào ngày 4 tháng 2 – 2024 để đón mừng Năm Mới Giáp Thìn.



Anh Đặng Kim Quy



Anh Trần Văn Lương



Anh Trần Ngọc Toàn

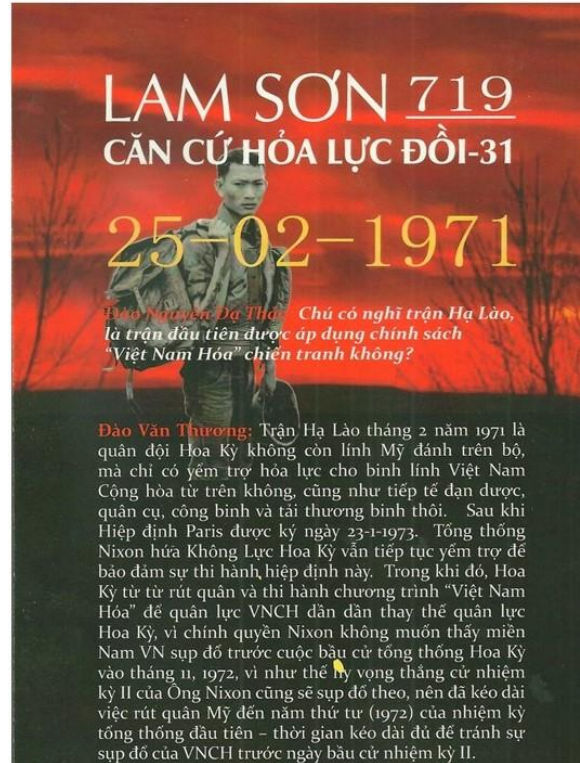
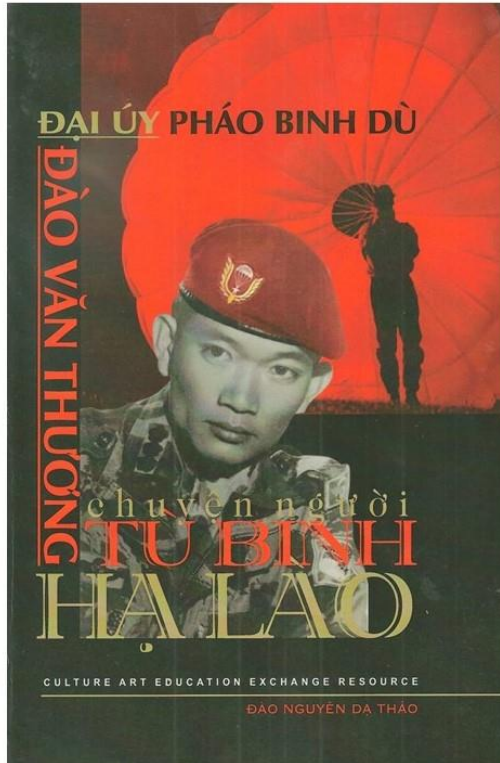
Còn một người nữa cũng thuộc lớp đàn anh của tôi. Đó là anh Đào Văn Thương, học trên tôi ba lớp từ dạo còn trường Quang Trung. Anh cũng là một trong những huynh trưởng Hướng Đạo của tôi ở thiếu đoàn Lê Lợi – Đà Lạt. Anh đi sĩ quan Võ Bị Thủ Đức 1963 và tham dự trận đánh lịch sử Hạ Lào năm 1971 bị bắt làm tù binh, trải qua nhiều trại giam khắc nghiệt của cộng sản ở miền Bắc và cả các trại giam ở miền Nam sau 1975. Hiện anh là Mục Sư ở thành



phố San Jose. Mới đây anh có gửi tặng tôi cuốn “Chuyện Người Tù Binh Hạ Lào”. Sách do chị Đào Thị An (Bùi Thị Xuân 1963) chuyển đến cho tôi. Tôi đọc ngay khi cầm tập sách về nhà. Người cháu của anh là Đào Nguyên Dạ Thảo đặt câu hỏi, anh trả lời tường tận các trận đánh cũng như quan điểm của anh đối với thời cuộc lúc bấy giờ. Sách dày 184 trang. Ở trang 132 có bài thơ “Tù Ca” cho thấy tinh thần lạc quan của anh lẫn niềm tin vào hai chữ “Tự Do” cuối cùng rồi sẽ đến:

Trong căn nhà kềm gai
Chúng tôi ngồi đây
Mà lòng đang vạch lối
Đường chúng tôi đi
Đi cao lên đỉnh núi
Từ đó chúng tôi thấy
Mặt trời và biển rộng
Khoảng trời xa xanh ngắt
Màu xanh và màu xanh
Nhìn mặt trời chiếu rọi
Ánh bình minh bình minh
Chúng tôi ngồi đây chờ
Tính từng ngày trôi qua

Mà lòng ước mơ hy vọng
Sẽ có một ngày mai...
Mảnh trời xa, xa kia
Chúng tôi sẽ đến đó
Tự do ơi! Tự do ơi!



Trong những bài ký sự viết lai rai bấy lâu nay tôi thường nhắc đến bạn bè cùng lớp cùng lứa tuổi. Bài viết này nhắc đến các đàn anh học trên tôi để ngõ lòng ngưỡng mộ. Cầu chúc các anh luôn được khỏe và đời sống thật thoải mái khi tuổi đã quá bát tuần và mong rằng các anh sẽ là “cửu thập cổ lai hy” để rồi “bách niên cổ lai hy”. Mong lắm thay...

Phong Châu

Tháng 1 - 2024